

CHUYÊN MỤC

KHOA HỌC XÃ HỘI THỂ GIỚI

GIỚI THIỆU: MỐI QUAN HỆ MỚI NỔI GIỮA TÔN GIÁO VÀ SINH THÁI

JOHN GRIM^{*}MARY EVELYN TUCKER^{**}NGUYỄN THỊ THỊNH lược dịch^{***}

Bài viết giới thiệu khái quát về lịch sử của mối quan hệ giữa tôn giáo và môi trường sinh thái. Mặc dù có những căng thẳng và xung đột giữa các nhóm tôn giáo, cả trong lịch sử và hiện tại, tôn giáo vẫn có những đóng góp tích cực cho xã hội. Tuy thời gian đầu, các tôn giáo chậm dần thân trong việc giải quyết các vấn đề khủng hoảng môi trường toàn cầu, nhưng dần dần đã tham gia nhiều hơn. Tác giả nhấn mạnh, tôn giáo là một thành tố quan trọng trong nỗ lực liên ngành cùng với khoa học, kinh tế, giáo dục và chính sách trong phong trào sinh thái và trong quá trình khắc phục các thách thức môi trường hiện tại.

Từ khóa: Các tôn giáo thế giới, sinh thái, sinh thái học tôn giáo

Nhận bài ngày: 10/7/2016; *đưa vào biên tập:* 10/2/2017; *duyet đăng:* 19/5/2017.

Theo báo cáo *The State of the World* - Tình trạng của Thế giới - năm 2000, biến đổi khí hậu (cùng với vấn đề dân số) là thách thức nghiêm trọng trong thế kỷ tới và đây được coi như một hồi chuông báo hiệu “hồi kết của tự nhiên” (Bill McKibben). Một pano dựng tại Bảo tàng Lịch sử tự nhiên Mỹ ở thành phố New York đã gợi ý rằng chúng ta đang đứng ở giữa giai đoạn

tuyệt chủng lần thứ sáu mà trách nhiệm thuộc về con người. Theo nhận định của McElroy, con người hiện đại chỉ mới xuất hiện 150.000 năm trước, so với tiến trình tiến hóa hơn 4,6 tỉ năm của trái đất, nhưng đã thay đổi triệt để môi trường tự nhiên của hành tinh – khí hậu ấm lên, suy thoái tài nguyên, ô nhiễm đất, nước và không khí. Việc tàn phá môi trường, gây ra các hậu quả cho thế hệ hiện tại và tương lai đã thách thức các nền tảng quy tắc đạo đức của các tôn giáo trên thế giới.

^{*}, ^{**} Đại học Yale, Hoa Kỳ, đồng sáng lập Diễn đàn Tôn giáo và Sinh thái.

^{***} Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.

Những bài viết của các học giả nghiên cứu tôn giáo trong tập sách này đã đưa ra những gợi ý biện giải lại mối quan hệ giữa con người và trái đất, cùng các mối quan tâm sinh thái trong truyền thống các tôn giáo thế giới, nhằm tích cực giải quyết các vấn đề môi trường đương đại. Phần đầu của quyển sách đề cập đến một vài đặc tính về vai trò của các tôn giáo. Đầu tiên, những góc nhìn đa dạng về sinh thái trong các truyền thống tôn giáo có thể rất hữu ích cho sự phát triển bền vững của các thể hệ tương lai. Thứ hai, đây là nỗ lực liên ngành mà ở đó tôn giáo là một thành tố. Tôn giáo, khoa học, kinh tế học, giáo dục và chính sách là những đối tác cần thiết trong phong trào sinh thái và trong quá trình khắc phục các thách thức môi trường hiện tại. Thứ ba, thường xuyên có sự tách biệt giữa các nguyên tắc đạo đức trong các tôn giáo với các thực hành. Cuối cùng, các tôn giáo cũng thường mang đến những căng thẳng và xung đột giữa các nhóm cả trong lịch sử và hiện tại, và đã dẫn tới các hậu quả bi thảm ở nhiều nơi trên thế giới.

Các tôn giáo trong khi liên tục bảo tồn các truyền thống của mình, đã có những đóng góp tích cực cho xã hội, ví như các phong trào tiến bộ về quyền công dân cho các tộc người thiểu số, công bằng xã hội cho người nghèo, sự giải phóng phụ nữ và gần đây hơn là phong trào Jubilee 2000 về việc giảm nợ cho các nước nghèo. Các tôn giáo chứa đựng bên trong nó

các giá trị văn minh bền vững và là những động lực không thể thiếu trong quá trình chuyển đổi giá trị đạo đức, vì vậy, chúng đóng vai trò quan trọng trong việc đề ra tầm nhìn bền vững hơn về tương lai. Điều này đặc biệt đúng vì thái độ của chúng ta với tự nhiên dựa trên nền tảng thế giới quan tôn giáo mà chúng ta theo một cách có ý thức hay vô thức. Hơn 30 năm trước, nhà lịch sử Lynn White đã nhận định rằng: “Cách mà con người ứng xử với sinh thái phụ thuộc vào cách họ nghĩ về chúng trong mối quan hệ với những thứ xung quanh. Sinh thái nhân văn được đặt nền tảng sâu sắc bởi các niềm tin về tự nhiên và vận mệnh của chúng ta – đó là, bởi tôn giáo”. Bài viết của White đã báo hiệu sự bắt đầu của quá trình phản tư đương đại về thái độ đối với môi trường được định hình bởi thế giới quan tôn giáo. Tuy nhiên, chỉ trong những năm gần đây, chủ đề này mới được khai thác đầy đủ hơn, đặc biệt trong 10 hội nghị về mối quan hệ giữa tôn giáo và sinh thái được tổ chức tại Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo thế giới tại trường Thần học Harvard từ 1996 đến 1998. Mặc dù ban đầu sự phản hồi của các tôn giáo trong vấn đề khủng hoảng môi trường toàn cầu còn chậm, nhưng tiếng nói của họ đã dần tăng lên trong hơn 25 năm qua. Vài năm sau Hội nghị đầu tiên của Liên Hiệp Quốc về môi trường và phát triển tại Stockholm (1972), hàng loạt các hội nghị cùng các hành động thiết thực về môi trường của các tổ chức

tôn giáo đã được thực hiện. Đáng chú ý là sự quy tụ nhiều tôn giáo bàn về vấn đề môi trường tại Assisi năm 1984 dưới sự tài trợ của WWF (World Wildlife Fund) và dưới sự bảo trợ của Vatican năm 1986. Tháng 8/2000, tại cuộc quy tụ lịch sử hơn 1.000 lãnh đạo tôn giáo tại Liên Hiệp Quốc trong Hội nghị Hòa bình thế giới, môi trường lại là chủ đề thảo luận chính. Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, Kofi Annan, đã kêu gọi một nền đạo đức mới về quản lý toàn cầu, nhận diện các tình trạng khẩn cấp bởi các xu hướng không bền vững trong bối cảnh đương đại.

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ: TÔN GIÁO VÀ SINH THÁI

Chúng ta hiểu tôn giáo trong ý nghĩa rộng nhất của nó là phương tiện mà qua đó con người nhận biết các giới hạn của thực tại mang tính hiện tượng, thực hiện các thực hành cụ thể để mang lại sự tự chuyển đổi và sự gắn kết cộng đồng trong không gian vũ trụ. Vì vậy, tôn giáo nhắc đến các truyện kể về vũ trụ, các hệ thống biểu tượng, các thực hành nghi lễ, các chuẩn mực đạo đức, các tiến trình lịch sử, và các cấu trúc thể chế mà qua đó các quan điểm của con người được gắn vào một thế giới ý nghĩa và trách nhiệm. Tôn giáo kết nối mỗi cá nhân với cộng đồng và với vũ trụ qua các nghi lễ. [Bao gồm những chuyển đổi đánh dấu sự trưởng thành về mặt sinh học và mặt xã hội của một cá nhân (nghi lễ vòng đời người) hoặc các lễ hội tuân theo các chu kỳ mùa tự nhiên (các nghi lễ nông nghiệp, ví dụ: lễ mừng

lúa mới của dân tộc Tây Nguyên) – N.T.T]. Như vậy, tôn giáo kết nối con người với nhịp điệu của tự nhiên cũng như thiết lập các mối quan hệ đạo đức và các hình thái xã hội.

Trong quyển sách này, thuật ngữ “sinh thái” đặt con người trong mối tương tác và phụ thuộc lẫn nhau với các sinh vật khác trên trái đất hơn là xem con người như loài tiên phong trong tiến hóa hay tách rời khỏi tự nhiên. Với nhiều tôn giáo, thế giới tự nhiên được hiểu như nguồn giảng dạy, hướng dẫn, nguồn cảm hứng mông ảo, sự mặc khải, và quyền lực. Và các tôn giáo đã gắn các nghi lễ chuyển đổi của cá nhân và cộng đồng với các hoạt động nông nghiệp, các tri thức về hệ sinh thái hoặc các thực hành săn bắt phụ.

Nghiên cứu mối quan hệ giữa tôn giáo và sinh thái giúp khám phá các phương thức gắn kết các cộng đồng tôn giáo với sinh cảnh và vùng sinh học địa phương của họ thông qua các nghi lễ. Sinh thái học tôn giáo (religious ecology) cung cấp sự thấu hiểu về cách con người và văn hóa tạo ra các hệ thống biểu tượng về mối quan hệ con người - trái đất và là phương tiện thiết thực trong thực hành bền vững các mối quan hệ này.

CÁC PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRONG NGHIÊN CỨU MỐI QUAN HỆ GIỮA TÔN GIÁO VÀ SINH THÁI

Các tôn giáo luôn luôn có những phản hồi với các thách thức đương đại của xã hội trong các thế kỷ qua, trong khi không khoảng môi trường toàn cầu rõ

ràng là vấn đề rộng lớn hơn và phức tạp nhất trong lịch sử loài người. Vì vậy, chỉ ứng dụng các quan niệm truyền thống vào các vấn đề đương đại có thể chưa đủ để giải quyết được vấn đề này. Để giải quyết các vấn đề sinh thái một cách hợp lý, các lãnh đạo tôn giáo và các tín đồ phải đối thoại với các nhà môi trường, các nhà khoa học, các nhà kinh tế, các doanh nhân, các chính trị gia và các nhà giáo dục.

Với những đóng góp từ nhiều lĩnh vực chuyên môn này, chúng tôi có thể xác định ba phương pháp tiếp cận chính trong nghiên cứu mối quan hệ mới nổi giữa tôn giáo và sinh thái bao gồm: truy hồi (retrieval), đánh giá lại (reevaluation), và tái cấu trúc (reconstruction).

- Truy hồi: là quá trình quay trở lại với các sự kiện trong lịch sử tôn giáo, các truyện kể, các triết lý, thế giới quan vũ trụ và hệ thống các biểu tượng trong các sách thánh của các truyền thống tôn giáo, nhằm phục vụ cho việc lý giải lại các nội hàm ý nghĩa dưới góc độ sinh thái. Việc hồi cứu có thể giúp nhận diện các nguyên tắc đạo đức và các bài học tích cực về môi trường sinh thái, chúng có thể là những gợi ý cho quá trình chuyển đổi lối sống bền vững.

- Đánh giá lại: là việc nhìn nhận và đánh giá lại các giáo lý truyền thống dưới góc độ mối liên hệ của chúng với các vấn đề đương đại. Các ý niệm, các quy tắc đạo đức thể hiện trong những giáo lý này liệu có thể được

thấu hiểu bởi các học giả đương đại hoặc các nhà thực hành, những người mong muốn định hình thái độ, nhận thức và các thực hành bền vững sinh thái không? Trong quá trình đánh giá lại, các nhà nghiên cứu cũng chất vấn các ý niệm/quan điểm có thể dẫn tới những thực hành môi trường không phù hợp hoặc không hữu ích cho các vấn đề sinh thái cấp bách. Liệu các tôn giáo có làm suy giảm giá trị của thế giới vật chất không và liệu các quy tắc đạo đức chỉ tập trung vào mối tương tác giữa con người có đủ để giải quyết các vấn đề môi trường hiện nay không?

- Tái cấu trúc gợi ý các phương cách vận dụng các truyền thống tôn giáo nhằm giảng dạy các vấn đề đương đại một cách sáng tạo. Điều này có thể dẫn đến sự tổng hợp mới hoặc sự thay đổi sáng tạo các ý niệm và các thực hành truyền thống nhằm phù hợp với các vấn đề đương đại. Đây là khía cạnh thách thức nhất của lĩnh vực tôn giáo và sinh thái, do vậy, yêu cầu sự nhạy cảm ở người diễn giải về các truyền thống bằng cách đánh giá lại và tái cấu trúc chúng. Tuy nhiên, các nhà thực hành và các nhà lãnh đạo tôn giáo cụ thể có thể tìm thấy cơ sở cho việc đối thoại với các học giả nghiên cứu để diễn giải một cách sáng tạo.

SỰ ĐA DẠNG VÀ SỰ ĐỐI THOẠI GIỮA CÁC TÔN GIÁO

Sự đa dạng của các tôn giáo trên thế giới là hiển nhiên nhưng cũng cần nhấn mạnh thêm về những khác biệt

trong chính nội tại một tôn giáo và giữa các truyền thống tôn giáo với nhau. Các tôn giáo thế giới vốn khác biệt trong cách thể hiện, và những khác biệt này đặc biệt ý nghĩa dưới góc độ nghiên cứu tôn giáo và sinh thái. Trước tiên, sự đa dạng văn hóa và lịch sử trong và giữa các truyền thống tôn giáo được biểu hiện theo thời gian trong những bối cảnh xã hội khác nhau. Ví dụ, các phong trào chính thống, các phong trào cải tổ và bảo thủ trong Do Thái giáo; các nhánh khác nhau trong Ki-tô giáo, như: Công giáo, Chính thống giáo và Tin Lành; và sự khác biệt về vị thế của hai giáo phái Sunni và Shiite trong Hồi giáo... Thứ hai, có sự đa dạng đối thoại và hỗn hợp trong và giữa các truyền thống tôn giáo. Sự đối thoại và tương tác giữa các truyền thống tôn giáo khác nhau làm xuất hiện các truyền thống tôn giáo mới, hay tạo ra sự dung hợp các tôn giáo khác nhau. Sự hỗn tạp như vậy đã xuất hiện khi các hội truyền giáo Kitô truyền giáo cho người bản địa ở Châu Mỹ. Ở Đông Á, có sự đối thoại liên tục giữa và trong các đạo như: đạo Khổng, đạo Lão và đạo Phật dẫn đến nhiều sự dung hợp khác nhau. Thứ ba, có sự đa dạng về vũ trụ và sinh thái trong và giữa các tôn giáo. Jerusalem được coi là vùng Đất Thánh [tại ba vùng địa lý khác nhau trong Jerusalem] với ba truyền thống tôn giáo: Do Thái giáo, Ki-tô giáo và Hồi giáo. Sự phức tạp này chứng minh rằng các tôn giáo luôn linh hoạt trong tương tác với vùng sinh thái. Thật vậy, trong suốt lịch sử,

mối quan hệ giữa tôn giáo và hệ thống tự nhiên của chúng là linh hoạt và muôn vẻ. Các truyền thống tôn giáo phát triển các truyện kể, các biểu tượng và các nghi lễ độc nhất để thể hiện các mối quan hệ của chúng với vũ trụ cũng như với các cảnh quan địa phương khác biệt. Ví dụ, theo đạo Lão, cơ thể là một mạng lưới đầy năng lượng của các hơi thở vào và thở ra, là biểu hiện hình thái cơ bản của vũ trụ⁽¹⁾. Ví dụ, trong Phật giáo, người Thái cổ xưa tôn kính ngọn núi Doi Suthep, một ngọn núi thiêng ở thung lũng Chiang Mai thuộc miền Bắc Thái Lan như tôn kính hòm thánh tích Phật tử, hay tháp chứa hài cốt vị sư.

TRIỂN VỌNG VỀ NHỮNG GIÁ TRỊ CHUNG CHO CỘNG ĐỒNG THẾ GIỚI

Các giá trị chung [nguyên tắc đạo đức] liên quan tới thế giới tự nhiên mà hầu hết các tôn giáo thế giới nắm giữ có thể được tóm tắt là lòng tôn kính, tôn trọng [giá trị nội tại của các dạng sống khác], sự kiềm chế [tiêu thụ], tái phân phối [nguồn tài nguyên], và trách nhiệm. Trong khi, mỗi tôn giáo có sự diễn giải khác nhau về 5 giá trị này, có thể nói rằng các tôn giáo đang chuyển động về cùng một sự hiểu biết mở rộng hơn về vũ trụ và các nguyên tắc đạo đức. Mặc dù, những nguyên tắc này trước đây được hiểu chủ yếu trong mối liên hệ với những người khác, giờ đây chúng bao gồm cả thế giới tự nhiên. Khi sự thay đổi này xuất hiện – và đã có những dấu hiệu cho thấy điều đó đang diễn ra – các tôn giáo có thể thúc đẩy lòng tôn kính với

trái đất và các tiến trình của vũ trụ, tôn trọng vô số các loài trên trái đất. Sự mở rộng các nguyên tắc đạo đức đến tất cả các dạng sống thể hiện ở chỗ hạn chế sử dụng các nguồn tự nhiên kết hợp với hỗ trợ các công nghệ thay thế hiệu quả, tái phân phối nguồn của cải một cách công bằng, và sự thừa nhận trách nhiệm của con người với sự liên tục của sự sống và các hệ sinh thái hỗ trợ sự sống. Việc diễn giải các giá trị này dưới góc độ khoa học, giáo dục, kinh tế và chính sách công cũng cần hết sức thận trọng. Phân tích khoa học sẽ cần thiết để hiểu bản chất kinh tế của tự nhiên; giáo dục sẽ rất cần thiết để vun bồi các lối sống bền vững; các khuyến khích kinh tế sẽ là

trung tâm cùng việc phân phối tài nguyên công bằng; các khuyến nghị chính sách công sẽ là vô giá trong quá trình định hình các ưu tiên quốc gia và quốc tế. Chúng ta cũng cần nghiên cứu những sức ép giữa tính hiệu quả và công bằng, giữa lợi nhuận và bảo tồn, giữa sự thịnh vượng của cá nhân và cộng đồng. Chúng ta cần phân biệt sự khác nhau giữa nhu cầu của con người và lòng tham, giữa sử dụng và lạm dụng tự nhiên, giữa giá trị nội tại và giá trị vật chất của tự nhiên. Chúng ta cần chuyển từ các hình thái sản xuất phá hủy sang xây dựng, và từ sự tích lũy hàng hóa tới sự hiểu rõ giá trị vì sự thịnh vượng chung của cộng đồng trái đất. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Người lược dịch chú thích: Thở không đơn thuần chỉ có 2 pha: hít vào và thải ra. Thở là một chuỗi các hành động cực kỳ phức tạp, nó là sự mở đầu của 5 quá trình: thu vào, tản ra, sinh mới, hoàn thiện, suy tàn... Vận động trong vũ trụ là vô biên và vĩnh hằng. Hình thức của sự vận động không phải là một đường thẳng kéo dài mãi mãi, mà luôn khúc khuỷu, quanh co. Quan sát thực tế cổ nhân đã nhận thấy các bước quanh co ấy chung qui chỉ có 5 giai đoạn. Giai đoạn 1 là tụ sinh, giai đoạn 2 là khởi phát, giai đoạn 3 là đột phá, giai đoạn 4 là hoàn thiện, giai đoạn 5 là suy tàn... Chính vì vậy Lão tử mở đầu trước tác của ông bằng câu: “Đạo khả đạo phi thường đạo”. Viết câu đó, Lão tử có ý rằng cái khả dĩ được gọi là đạo bao trùm cho mọi sự vật và quá trình trong trời đất phải là đạo phi thường. Đạo phi thường đó chính là qui trình vận động theo 5 bước, mà người xưa gọi là ngũ hành (Thu San Nguyễn Thế Hùng, 2009, “Ngũ hành nhịp điệu sáng tạo”, đăng trên website: chungta.com).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

Nguyên bản: Mary Evelyn Tucker and John Grim. 2001. *Introduction: The Emerging Alliance of Religion and Ecology*. Daedalus.